TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
§éc lËp - Tù do - H¹nh Phóc

Bản án số: 07 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 23-3 -2023;
V/v: "Kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh và bà Trần Thị Thúy Vinh;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2022/TLST- HNGĐ ,ngày 09 tháng 11 năm 2022, về việc xin ly hôn và tranh chấp nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hoài N, sinh năm 1998.
Trú tại: Thôn N, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Q; có mặt.
-Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1993.
Trú tại: Thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

Đăng ký kết hôn tại Uỷ ban Nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Q vào ngày 07 tháng 01 năm 2017, số: 04/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Hoài N trình bày: Chị N và anh L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban Nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Q vào ngày 07 tháng 01 năm 2017; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng gay gắt; anh L đua đòi ăn chơi với bạn bè, không quan tâm đến vợ con, từ ngày 23/5/2021 hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Việc hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N xin ly hôn anh L. Hai vợ chồng có một con chung là Lê Đại N, sinh ngày 26/7/2017, sau ly hôn chị N trình bày muốn được nuôi con; chị N cam đoan chị có điều kiện nuôi dưỡng

con. Chị N không yêu cầu anh L đóng góp phí tổn nuôi con.Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn L trình bày: Chị N và anh L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Q vào ngày 07/01/2017. Sau khi kết hôn chung sống có một số trục trặc, nhưng cũng có thể khắc phục được, nay chị N xin ly hôn anh L không nhất trí ly hôn, mong muốn đoàn tụ.Về con chung: Vợ chồng có một con chung đúng như chị N trình bày, nếu ly hôn anh L xin được nuôi con và không yêu cầu chị N đóng góp phí tổn nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Tranh chấp phát sinh giữa chị Trần Thị Hoài N và anh Lê Văn L là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án Nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Q vào ngày 07 tháng 01năm 2017; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, tình cảm không thể hàn gắn được, hai anh, chị đã sống ly thân nhau.Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Trần Thị Hoài N được ly hôn anh Lê Văn L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Hai vợ chồng có một con chung là Lê Đại N, sinh ngày 26/07/2017, sau ly hôn chị N trình bày muốn được nuôi con. Chị N không yêu cầu anh L đóng góp phí tổn nuôi con, nên chấp nhận là phù hợp điều kiện, hoàn cảnh thực tế của anh L, chị N. Sau này chị N hoặc anh L có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và phí tổn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Về án phí: Chị N chịu nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của Pháp luật

[6]Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử, chị Trần Thị Hoài N được ly hôn anh Lê Văn L.

2. Về con chung: Giao con Lê Đại N, sinh ngày 26/7/2017 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L không phải đóng góp phí tổn nuôi con.

Sau này chị N hoặc anh L có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và phí tổn nuôi con theo quy định của pháp luật.

Cấm chị N ngăn cản anh L quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

3.Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

4. Về án phí: Chị N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị N đã nộp theo Biên lai số 0002646 ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Như vậy, chị N đã nộp đủ án phí.

5.Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/3/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Bình;
-VKSND huyện Bố Trạch(2)
-Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
-Chị Trần Thị Hoài N;
-Anh Lê Văn L;
-Ban Tư pháp xã L(Để biết);
-Lưu hồ sơ, vpTòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân